

Số: 24136/NASU

Quy Hợp, ngày 15 tháng 11 năm 2024

## CHÍNH SÁCH CHO VAY VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TRỒNG MÍA VỤ XUÂN 2025

### D) Chính sách áp dụng cho việc phát triển trồng 2.750 ha mía vụ Xuân 2025:

Chính sách này hướng đến mục tiêu thúc đẩy áp dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất, trồng và chăm sóc mía, nhằm tăng năng suất và chất lượng mía; giảm chi phí, tăng thu nhập cho nông dân.

- Thời vụ:** Áp dụng cho thời vụ trồng mía từ ngày 01/12/2024 đến 30/4/2025.
- Giống mía:** KK3; VN 12-64-25, LK92-11; Ưu tiên hỗ trợ nông dân trồng giống mía KK3.
- Diện tích và định mức cho vay, hỗ trợ:**

#### 3.1 Cho vay tiền để trồng, chăm sóc mía mới và mía lưu gốc:

Hạng mục cho vay, hỗ trợ	Diện tích (ha)	Cho vay (đ/ha)	Hỗ trợ (đ/ha)	Lãi suất
Cho vay tiền làm đất đúng kỹ thuật đối với thửa ruộng lớn hơn hoặc bằng 0,15 ha	2.750	5.000.000		0,65%/tháng (chỉ tính lãi suất cho số tiền còn lại sau khi trừ tiền hỗ trợ ; Thời gian tính lãi suất: từ lúc nhận tiền vay đến ngày bắt đầu vụ ép 2025/26)
Cho vay và hỗ trợ trồng mía bằng máy	2.000	3.000.000	500.000	
Cho vay tiền mua vôi bột bón lót cải tạo đất	1.000	3.000.000		
Cho vay tiền mua lân nung chảy cải tạo đất	6.000	1.500.000		
Cho vay tiền thuê máy bón phân	1.200	1.500.000		
Cho vay tiền chăm sóc mía : Làm cỏ; bóc lá ; bón phân...(Ưu tiên mía lưu gốc)	2.400	12.000.000		
Cho vay tiền mua thuốc BVTV (thuốc trừ rệp; thuốc trừ cỏ...)	2.000	1.200.000		
Cho vay tiền thuê dịch vụ phun thuốc trừ rệp	650	1.500.000		

Riêng phần nợ cho vay bã bùn/ tro lò và cước vận chuyển; nợ vay thuốc bảo vệ thực vật (giá cả và phương thức cho vay sẽ có thông báo riêng)

#### 3.2 Hỗ trợ trồng mía; Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống sạch bệnh từ ruộng giống của nông dân:

Hạng mục cho vay, hỗ trợ	Diện tích (ha)	Cho vay (đ/ha)	Hỗ trợ (đ/ha)	Lãi suất
Hỗ trợ chuyển đổi trồng mía từ đất trồng cây công nghiệp; cây ăn quả; vườn rừng...	1.450		3.000.000	0 %
Hỗ trợ chuyển đổi trồng mía từ đất trồng cây ngắn ngày và trồng lại	1.300		1.000.000	0 %
Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống mía sạch bệnh – giống KK3, VN 12-64-25	1.000	12.500.000	2.000.000	0,65 % /tháng
Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống mía sạch bệnh – giống LK92-11	1.560	11.000.000	500.000	0,65 % /tháng
Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống sạch bệnh trồng ruộng mía nguyên liệu, nguồn giống từ ruộng xử lý nước nóng/giống cấp 1 của nông dân – vụ xuân 2024	125	14.000.000	2.500.000	0,65 % /tháng



Hạng mục cho vay, hỗ trợ	Diện tích (ha)	Cho vay (đ/ha)	Hỗ trợ (đ/ha)	Lãi suất
Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống sạch bệnh trồng ruộng nhân giống. Nguồn giống từ ruộng xử lý nước nóng của nông dân – vụ xuân 2024	30	15.000.000	4.000.000	0,65 % /tháng
Cho vay và hỗ trợ trồng ruộng nhân giống cấp 1 của nông dân - áp dụng mía xử lý nước nóng - Ưu tiên phục tráng giống KK3 và LK92-11	15	16.000.000	5.000.000	0,65 % /tháng

Đối với mía xử lý nước nóng: NASU miễn phí chi phí xử lý giống gốc bằng nước nóng; Hỗ trợ thêm bã bùn cao nhất: 40 tấn/ha hoặc tro lò cao nhất: 35 tấn/ha; nông dân tự vận chuyển hoặc chịu nợ chi phí cước vận chuyển bã bùn, tro lò từ nhà máy đến ruộng.

### 3.3 Cho vay và hỗ trợ tiền mua giống sạch bệnh lấy giống từ ruộng nhân giống của NASU:

Hạng mục cho vay, hỗ trợ	Diện tích (ha)	Cho vay (đ/ha)	Hỗ trợ (đ/ha)	Lãi suất
Cho vay tiền trả cước vận tải chở mía giống từ NASU đến ruộng của nông dân	20	2.000.000	0	0,65 % /tháng
Cho vay giống mía từ NASU và hỗ trợ xây dựng ruộng nhân giống cấp 3.	15	Mía giống	4.000.000	0 %
Cho vay giống mía từ NASU và hỗ trợ trồng ruộng mía nguyên liệu.	5	Mía giống	2.500.000	0 %

Căn cứ vào tình hình thực tế, NASU sẽ phê duyệt từng dự án trồng mía giống cụ thể. Nông dân vay mía giống của NASU sẽ không được vay tiền mua giống. Giá mía giống từ NASU sẽ được thông báo chi tiết sau.

### 4. Cho vay tiền mua các loại máy canh tác; máy bay phun thuốc BVTV và lắp đặt hệ thống tưới các loại:

Loại máy	Mức vay tối đa (đồng)	Ngân sách cho vay (đồng)	Thời hạn trả nợ	Lãi suất
Máy bón phân cho mía	35.000.000	175.000.000	Trả nợ trong vụ ép 2025/26	Các khoản vay mua máy canh tác; lắp đặt hệ thống tưới không tính lãi suất
Lắp đặt các hệ thống tưới	30.000.000	1.800.000.000		
Máy cày chăm sóc mía	70.000.000	1.260.000.000	Trả nợ trong 2 vụ ép (2025/26 và 2026/27)	
Máy trồng mía hàng kép	85.000.000	170.000.000		

### II) Dịch vụ làm đất, trồng mía bằng máy, phun thuốc trừ cỏ bằng máy của NASU:

Tất cả các dịch vụ từ NASU không tính lãi suất đến vụ ép 2025/26 (lãi suất = 0%)

Loại hình dịch vụ	Đơn giá dịch vụ của NASU (đ/ha/lượt)
Cày 3 chảo hoặc 4 chảo	1.700.000
Bừa 7 chảo	1.250.000
Phay nhỏ đất trước khi trồng mía	900.000
Rạch hàng mía rộng 1,2 mét	1.250.000

Loại hình dịch vụ	Đơn giá dịch vụ của NASU (đ/ha/lượt)
Trồng mía bằng máy	2.300.000
Phay cỏ giữa 2 hàng mía (bằng máy Kubota B2420)	900.000
Bón phân thúc bằng máy – ruộng đốt lá	800.000
Bón phân thúc bằng máy – ruộng không đốt lá	1.000.000
Phun thuốc trừ cỏ	600.000

**III) Chính sách hỗ trợ triển khai cho Nhóm trưởng và BCD trồng mía Xã; Huyện:**

Hỗ trợ Ban chỉ đạo trồng mía và Nhóm trưởng theo tấn mía nhập về nhà máy vụ ép 2025/26 là 4.500 đồng/tấn (trong đó: Ban chỉ đạo trồng mía Huyện: 400 đồng/tấn; Ban chỉ đạo trồng mía Xã: 900 đồng/tấn; Nhóm trưởng : 3.200 đồng/tấn).

Hỗ trợ trồng mía cho Nhóm trưởng hợp đồng: với mức 50.000 đồng/ha trồng mới, trồng lại vụ xuân 2025; Yêu cầu mía được trồng bằng giống sạch bệnh các loại; có bón lân nung chảy hoặc bón vôi, bón bã bùn/tro lò, trồng mía đạt yêu cầu kỹ thuật và có mía nhập hoặc làm giống trong vụ ép 2025/26.

Các Nhóm trưởng nhận khoản hỗ trợ có giá trị từ 2.000.000 đồng/lần thanh toán trở lên sẽ chịu trách nhiệm cung cấp kịp thời các giấy tờ có liên quan theo yêu cầu của Công ty NASU để phục vụ cho việc giải trình thuế.

Hỗ trợ nông dân thực hiện mô hình khuyến nông cây mía trong vụ xuân 2025 tại ruộng mía của nông dân với mức bình quân 3.000.000 đồng/ha cho khoảng 40 ha. Căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương/hợp đồng, Tổng Giám đốc NASU sẽ phê duyệt từng mô hình khuyến nông cụ thể.

Hỗ trợ nông dân thực hiện mô hình khảo nghiệm phân bón Greenma bón cho cây mía trong vụ xuân 2025 tại ruộng mía của nông dân với mức bình quân khoảng 5.000.000 đồng/ha cho 2 mô hình. Căn cứ vào tình hình thực tế từng vùng mía, Tổng Giám đốc NASU sẽ phê duyệt từng mô hình khảo nghiệm phân bón cụ thể.

**IV) Các chính sách, nội dung khác:**

- Nhằm đảm bảo tính minh bạch các khoản chi hỗ trợ theo chính sách này là khoản chi phí trực tiếp phục vụ phát triển vùng nguyên liệu mía của Công ty; Công ty hoàn toàn được quyền điều chỉnh các khoản chi hỗ trợ nêu trên trong những trường hợp cần thiết theo quy định của Luật Thuế hiện hành.
- Trả tiền mía bằng độ đường CCS: NASU sẽ tiếp tục chính sách trả tiền thưởng và điều chỉnh giá mía bằng độ đường CCS, chi tiết sẽ được thông báo trước vụ ép 2025/26.
- Hỗ trợ làm đường vận tải: NASU tiếp tục hỗ trợ các địa phương phương tiện máy móc, ống cống, xi măng ... để sửa chữa, bảo dưỡng, làm mới đường vận tải mía.
- NASU tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn cho các hộ trồng mía. Thực hiện nhập giống, so sánh lựa chọn và phục tráng giống mía để tạo nguồn giống sạch bệnh cung cấp cho nông dân.

**CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để b/c);
- UBND và BCD trồng mía các Huyện/Xã;
- Các Nhóm trưởng hợp đồng;
- Lưu